

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ MINH AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ MINH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH AN TRADE INTERNATIONAL SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MINH AN INTRACO, JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108473795

3. Ngày thành lập: 19/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21a tổ 1 khu Tân Bình, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0888855123

Fax:

Email: Thinhbds179@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4530
3.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
4.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
8.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Phá dỡ	4311
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý; môi giới thương mại	4610
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che .v.v..; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
19.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
22.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
23.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4513
24.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại	4669
26.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
27.	Xây dựng nhà để ở	4101
28.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
29.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu)	8299
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
32.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình	4784
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản; - Bán buôn bán thành phẩm, phế liệu, phế thải từ các sản phẩm nông nghiệp dùng để chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản.	4620
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp	4390
36.	In ấn	1811
37.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
40.	Khai thác gỗ	0220
41.	Tái chế phế liệu	3830
42.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
44.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
45.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: - Chuông báo cháy, - Hệ thống báo động chống trộm - Camera an ninh	4321

48.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn quyền sử dụng đất (trừ hoạt động Nhà nước cấm) Môi giới bất động sản (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	6820(Chính)
49.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
50.	Xây dựng công trình thủy	4291
51.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
52.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
53.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ hoạt động đấu giá)	4512
54.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
55.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
56.	Chăn nuôi gia cầm	0146
57.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
58.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
59.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
60.	Xây dựng công trình điện	4221
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...)	4299
62.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
63.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
64.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
65.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
67.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

68.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
69.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
70.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
71.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

6. Vốn điều lệ: 3.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG MINH TUẤN	102-N2, Ngõ 222A Đội Cấn, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	720.000.000	20,000	012898744	
			Tổng số	72.000	720.000.000	20,000		
2	NGUYỄN THIÊN CHÍ	Đội 4 thôn Cát Thuế, Xã Vân Côn, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	720.000.000	20,000	001093009021	
			Tổng số	72.000	720.000.000	20,000		
3	NGÔ NGỌC THỊNH	Tổ 1, Khu Tân Bình, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	216.000	2.160.000.000	60,000	017091000032	
			Tổng số	216.000	2.160.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ NGỌC THỊNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 17/09/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017091000032

Ngày cấp: 23/03/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, Khu Tân Bình, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 1, Khu Tân Bình, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội